

Số: 3646 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39714512 - Fax: 024.39335738;

Email: qm@nifc.gov.vn;

Đã đăng ký hoạt động giám định đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa** (đối với các sản phẩm, hàng hóa và tiêu chuẩn trong Phụ lục danh mục kèm theo).

2. Số đăng ký: 15/GĐ - TĐC.

3. Giấy chứng nhận cấp lần ba (3) và có hiệu lực đến ngày 11/9/2027./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;
- Bộ KH &CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hà Minh Hiệp



Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 3646/TĐC - HCHQ ngày 03/11/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ Phương pháp giám định
1	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm:
		QCVN 5-1:2010/BYT
		QCVN 5-2:2010/BYT
		QCVN 5-3:2010/BYT
		QCVN 5-4:2010/BYT
		QCVN 5-5:2010/BYT
		QCVN 6-1:2010/BYT
		QCVN 6-2:2010/BYT
		QCVN 6-3:2010/BYT
		QCVN 8-1:2011/BYT
		QCVN 8-2:2011/BYT
		QCVN 8-3:2012/BYT
		QCVN 11-1:2012/BYT
		QCVN 11-2:2012/BYT
		QCVN 11-3:2012/BYT
QCVN 11-4:2012/BYT		
QCVN 01-1:2018/BYT		



kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ Phương pháp giám định
	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	QCVN 10:2011/BYT
		QCVN 4-1:2010/BYT
		QCVN 4-2:2010/BYT
		QCVN 4-3:2010/BYT
		QCVN 4-4:2010/BYT
		QCVN 4-5:2010/BYT
		QCVN 4-6:2010/BYT
		QCVN 4-7:2010/BYT
		QCVN 4-8:2010/BYT
		QCVN 4-10:2010/BYT
		QCVN 4-11:2010/BYT
		QCVN 4-12:2010/BYT
		QCVN 4-13:2010/BYT
		QCVN 4-14:2010/BYT
		QCVN 4-15:2010/BYT
		QCVN 4-16:2010/BYT
		QCVN 4-17:2010/BYT
		QCVN 4-18:2011/BYT
		QCVN 4-19:2011/BYT
		QCVN 4-20:2011/BYT
		QCVN 4-21:2011/BYT

kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ Phương pháp giám định
	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	QCVN 4-22:2011/BYT
		QCVN 4-23:2011/BYT
		QCVN 4-24:2020/BYT
		QCVN 4-25:2020/BYT
		QCVN 4-26:2020/BYT
		QCVN 4-27:2020/BYT
		QCVN 4-28:2020/BYT
		QCVN 4-29:2020/BYT
		QCVN 4-30:2020/BYT
		QCVN 4-31:2020/BYT
		QCVN 4-32:2020/BYT
		QCVN 4-33:2020/BYT
		QCVN 18-1:2015/BYT
		QCVN 19-1:2015/BYT
		Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế
		Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế
		Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế
	Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế	
	Thông tư số 12/2021/TT-BYT ngày 06/9/2021 của Bộ Y tế	



kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ Phương pháp giám định
	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế
		TCVN 5908:2009
		TCVN 12940:2020
		TCVN 12941:2020
		TCVN 7406:2004
		TCVN 7043:2013
		TCVN 5107:2018
		TCVN 12605:2019
		TCVN 6958 : 2001
		TCVN 5644:2008
		TCVN 9740:2013
		EC 396:2005 của Liên minh Châu Âu
		Tiêu chuẩn công bố áp dụng
		Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.01 – Quy trình giám định chất lượng, an toàn trong thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi
		Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.02 - Quy trình lấy mẫu giám định
	Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.03 - Quy trình kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu	
	Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.15 - Hướng dẫn giám định hàm lượng Ethylene oxide và thông tin lô hàng thực phẩm xuất khẩu	

Ký

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ Phương pháp giám định
		<p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.16 - Quy định riêng giám định chất cầm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo thông tư 10/201/TT-BYT</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.17 - Hướng dẫn giám sát quá trình xếp hàng hóa vào container</p>
2	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	<p>Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm:</p> <p>QCVN 12-1:2011/BYT</p> <p>QCVN 12-2:2011/BYT</p> <p>QCVN 12-3:2011/BYT</p> <p>QCVN 12-4:2015/BYT</p> <p>Tiêu chuẩn công bố áp dụng</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.01</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.02 - Quy trình lấy mẫu giám định</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.03 - Quy trình kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.17 - Hướng dẫn giám sát quá trình xếp hàng hóa vào container</p>
3	Sản phẩm dệt may: Khẩu trang y tế, khẩu trang vải kháng khuẩn, kháng giọt bắn	<p>Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm:</p> <p>TCVN 8389-1:2010</p> <p>TCVN 8389-2:2010</p>



Ry

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ Phương pháp giám định
		<p>TCVN 8389-3:2010</p> <p>QCVN 01:2017/BCT</p> <p>Tiêu chuẩn công bố áp dụng</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.04 - Quy trình giám định chất lượng, an toàn khẩu trang y tế, khẩu trang vải kháng khuẩn, kháng giọt bắn</p>
4	Khăn giấy và giấy vệ sinh	<p>Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm:</p> <p>QCVN 09:2015/BCT</p> <p>Tiêu chuẩn công bố áp dụng</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.05 - Quy trình giám định chất lượng, an toàn khăn giấy và giấy vệ sinh</p>
5	Tã (bỉm) trẻ em	<p>Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm:</p> <p>TCVN 10584:2014</p> <p>Tiêu chuẩn công bố áp dụng</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.11 - Quy trình giám định chất, an toàn lượng khăn tã (bỉm) trẻ em</p>
6	Khăn ướt sử dụng một lần	<p>Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm:</p> <p>TCVN 11528:2016</p>

ky

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ Phương pháp giám định
		Tiêu chuẩn công bố áp dụng
7	Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	<p>Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm:</p> <p>QCVN 01-183:2016/BNNPTNT</p> <p>QCVN 01-190:2020/BNNPTNT</p> <p>Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT</p> <p>Tiêu chuẩn công bố áp dụng</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.17 - Hướng dẫn giám sát quá trình xếp hàng hóa vào container</p> <p>Phương pháp giám định chất lượng theo NIFC.14.G.18 – Quy trình giám định chất lượng, an toàn trong thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi</p>

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng của các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia phải được chỉ định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng trước khi thực hiện giám định;

- NIF.14.G.xxx: Phương pháp giám định nội bộ của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia xây dựng./.



CHẤT LƯỢNG